TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9 - 2021.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;

2. Ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021.

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1993;

2. Bị đơn: anh Trần Văn C - sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị T, anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn C vào năm 2014, trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm ngày 18/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, được khoảng 2 năm đầu đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp về tính cách cũng như lối sống. Mặt khác, do thời điểm đó (2016) chị nuôi con nhỏ, không có công ăn việc làm, nên anh C coi thường chị. Dẫn đến vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, cuộc

sống chung không có hạnh phúc. Đến tháng 6/2021 giữa vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn cãi vã, sau đó chị đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Minh N - sinh ngày 03/09/2014 và cháu Trần Thị Ánh N - sinh ngày 13/10/2017, nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về con nuôi, con riêng: vợ chồng đều không có, hiện nay chị T không mang thai.

- Về tài sản chung: vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: vợ chồng không có gì nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Trần Văn C trình bày: anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T vào năm 2014, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T có quan hệ ngoại tình bên ngoài, anh không chấp nhận. Dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, đánh đập nhau khiến cho gia đình không được hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 6/2021, sau khi vợ chồng xảy ra cãi vã chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng vẫn có liên lạc nhưng chủ yếu vì con cái, còn vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Minh N - sinh ngày 03/09/2014 và cháu Trần Thị Ánh N - sinh ngày 13/10/2017, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về con nuôi, con riêng: vợ chồng đều không có.

- Về tài sản chung: vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: vợ chồng không có gì nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn C kết hôn với nhau năm 2014, trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm ngày 18/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống được một thời gian đến khoảng năm 2016, thì giữa vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Qua nắm bắt tại cơ sở thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu là do anh chị tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống; dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Do anh, chị không nộp đơn qua chính quyền địa phương nên nguyên nhân cũng như diễn biến mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị cụ thể như thế nào thì địa phương không

nắm rõ. Đến nay, chị T có đơn xin ly hôn với anh C, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: vợ chồng anh chị có 2 con chung là cháu Trần Minh N - sinh ngày 03/09/2014 và cháu Trần Thị Ánh N - sinh ngày 13/10/2017. Nếu Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện cũng như nguyện vọng của các bên để giải quyết.

- Về tài sản chung: anh, chị không có tài sản chung.

- Về công nợ: tại địa phương anh, chị không có nợ tập thể, còn có nợ cá nhân nào không thì địa phương không rõ.

- Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không có yêu cầu gì, nên địa phương cũng không có ý kiến gì.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án mở các phiên hòa giải nhưng anh Trần Văn C đều vắng mặt và cháu Trần Minh N có ý kiến nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu là xin ở với mẹ.

Tại phiên tòa: chị Nguyễn Thị T giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Trần Văn C. Về con chung: chị đề nghị được nuôi cháu Trần Thị Ánh N, còn giao cháu Trần Minh N cho anh C nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn C có ý kiến: nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu do chị T có quan hệ ngoại tình, nhưng nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giúp đỡ hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp phải ly hôn anh xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn C. Giao cháu Trần Minh N - sinh ngày 03/09/2014 cho anh Trần Văn C nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thị Ánh N - sinh ngày 13/10/2017 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; vấn đề cấp dưỡng nuôi con các bên đều không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết, về án phí chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Trần Văn C hiện đang có HKTT và cư trú tại xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn C kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18/02/2014 tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã cuộc sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay, không có liên lạc gì và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù anh Trần Văn C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung, nhưng khi Tòa án thông báo cho anh C đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị T và anh C là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: anh, chị có 02 con chung là cháu Trần Minh N - sinh ngày 03/09/2014 và cháu Trần Thị Ánh N - sinh ngày 13/10/2017. Khi ly hôn, chị T xin nuôi cháu Ánh N, còn anh C xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của anh chị đều chính đáng, phù hợp pháp luật, hiện nay anh chị đều có công việc, thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi con ngang nhau. Do đó, nên giao cho anh chị mỗi người nuôi một cháu là phù hợp thực tế và pháp luật. Do hiện nay cháu Trần Thị Ánh N còn nhỏ và là cháu gái, nên giao cháu Ánh N cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, giao cháu Trần Minh N cho anh Trần Văn C nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các bên không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn C không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn C.

2. Về con chung: giao cháu Trần Minh N - sinh ngày 03/09/2014 cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thị Ánh N - sinh ngày 13/10/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0005018 ngày 23/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh